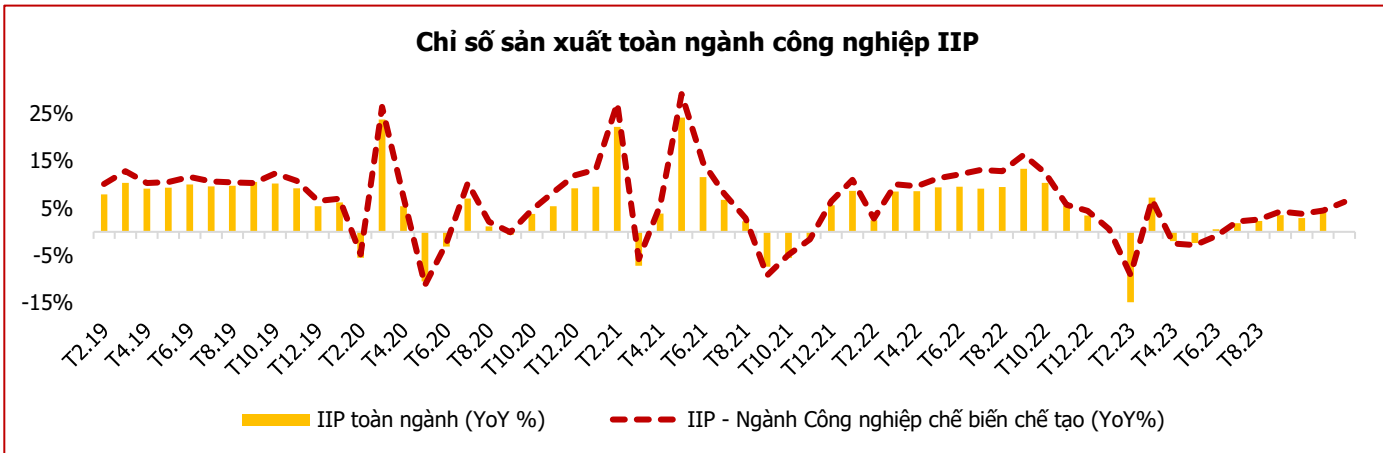




CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 TIẾP TỤC XU HƯỚNG PHỤC HỒI

Vừa qua Tổng cục Thống kê đã công bố số liệu vĩ mô tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2023 với nhiều điểm nhấn đáng chú ý. Agriseco Research kính gửi các anh/chị nội dung chính như sau:

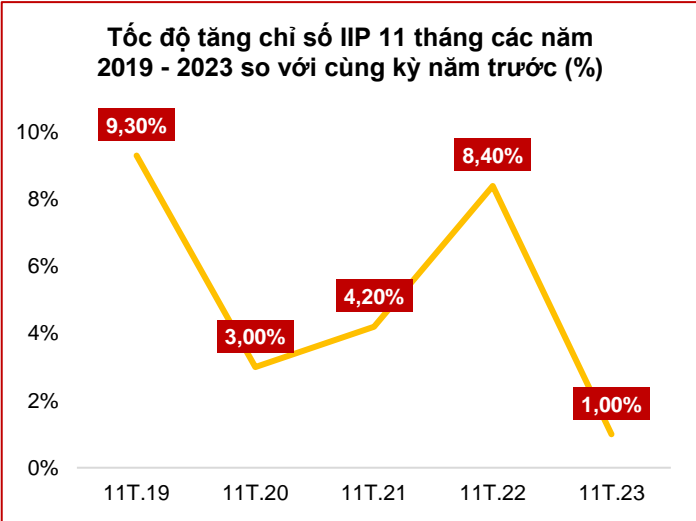
1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)



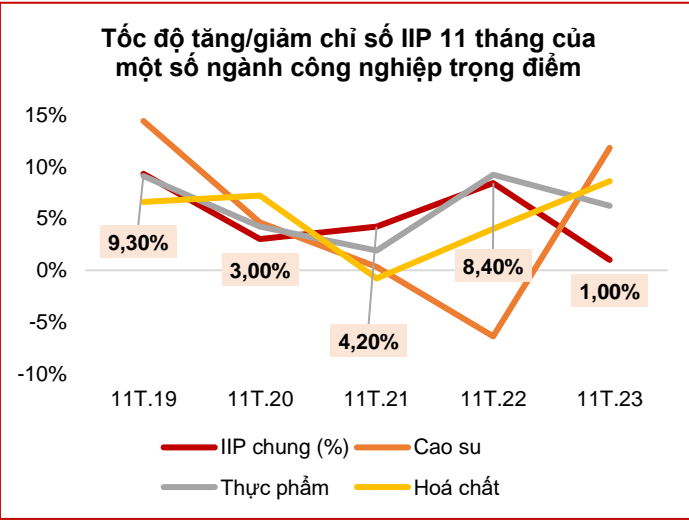
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
IIP tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 11: tăng 5,8% svck 	Chỉ số sản xuất tăng tháng thứ bảy liên tiếp nhờ động lực tăng trưởng chính là lĩnh vực công nghệ chế biến, chế tạo đang trên đà phục hồi.
IIP 11 tháng	<ul style="list-style-type: none"> 11 tháng 2023: tăng 1% svck 	Chỉ số IIP 11 tháng 2023 tiếp tục cải thiện nhưng vẫn chậm. IIP lũy kế 11 tháng tiếp tục cải thiện so với lũy kế 10 tháng đầu năm. Tuy nhiên nếu so với cùng kỳ các năm trước đây chỉ số vẫn ở mức thấp. Nhìn chung, lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn tuy nhiên một số nhóm ngành công nghiệp đã có sự hồi phục cao hơn mức tăng của toàn ngành gồm: cao su, thực phẩm, hóa chất.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

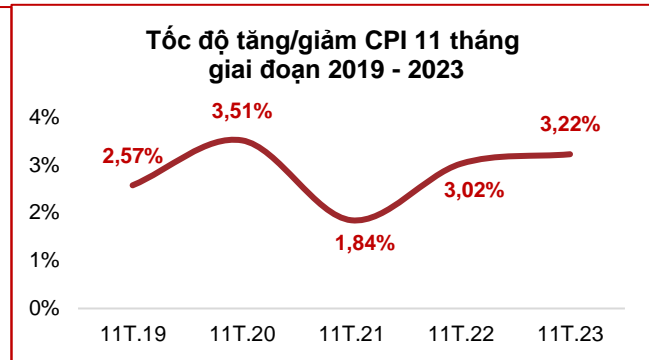
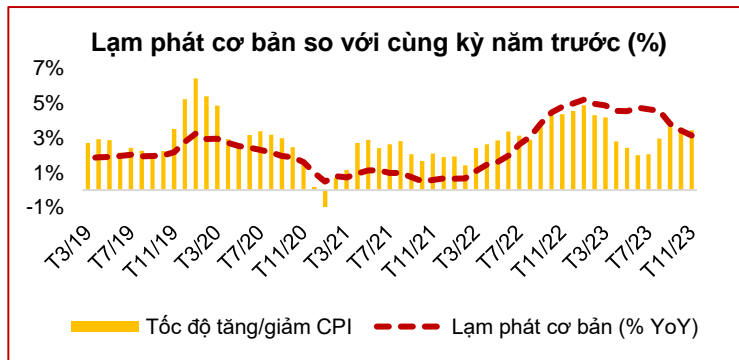


Nguồn: GSO, Agriseco Research



2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

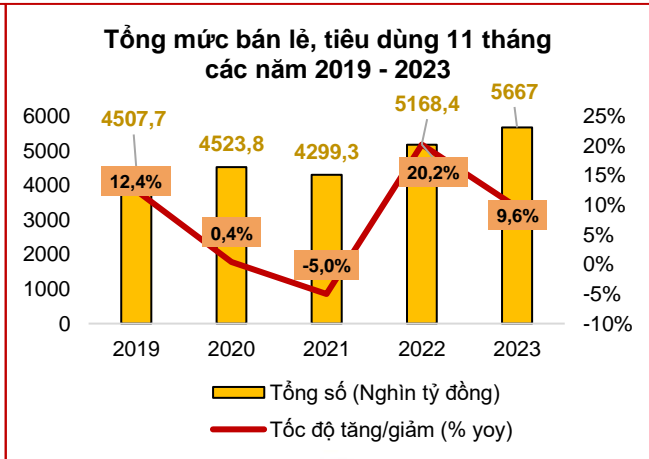
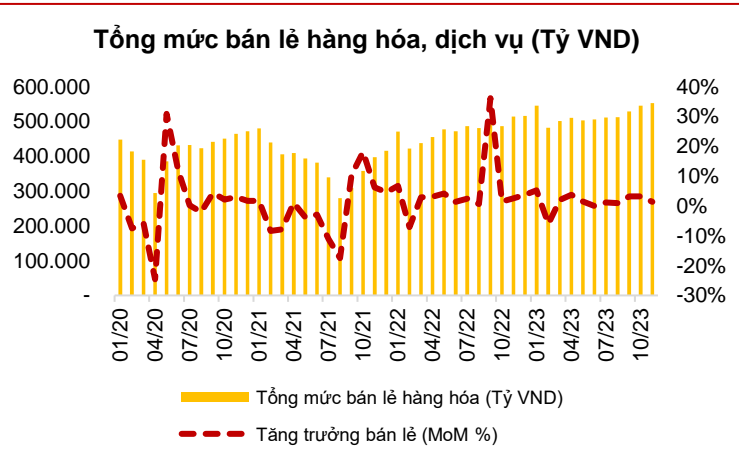
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
CPI tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 11: Tăng 0,25% so với tháng 10, tăng 3,45% svck 2022 	Chỉ số tiêu dùng CPI tháng 11 tăng do (1) giá dịch vụ y tế và học phí tăng theo lộ trình; (2) giá gạo trong nước tăng theo đà tăng của thế giới. Tuy nhiên, chỉ số CPI giảm trở lại 2 tháng gần đây sau khi tăng vào quý 3 nhờ giá thịt lợn và giá xăng điều chỉnh giảm.
CPI bình quân 11T đầu năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> Tăng 3,22% svck 2022 Lạm phát cơ bản: tăng 4,27% svck 2022 	Mức tăng này cao hơn so với mức tăng bình quân của 11 tháng đầu năm 2022. CPI tăng do (1) Giá lương thực, thực phẩm tăng theo đà tăng của thế giới và chi phí đầu vào; (2) Giá học phí, điện, nước tăng theo lộ trình; (3) Giá nhóm nhà ở, VLXD. Áp lực lạm phát cuối năm tăng dần khi giá điện, thịt lợn tăng trở lại. Tuy nhiên lạm phát về cơ bản vẫn trong tầm kiểm soát.



Nguồn: GSO, Agriseco Research

3. Bán lẻ & Tiêu dùng

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 11: Ước đạt 553 nghìn tỷ đồng (tăng 1,4% sv tháng 10, tăng 10% svck 2022) 	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tháng 11 tăng khi nhu cầu tiêu dùng mua sắm các dịp lễ cuối năm xu hướng tăng. Dịch vụ lữ hành, lưu trú, ăn uống duy trì tăng trưởng nhờ các hoạt động kích cầu du lịch. Lượng du khách quốc tế trong tháng đạt 1,23 triệu khách – cao nhất từ đầu năm.
Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 11 tháng 2023	<ul style="list-style-type: none"> Ước đạt 5.667 nghìn tỷ đồng (+9,6% svck 2022) 	Tốc độ tăng chững lại so với nền cao cùng kỳ 2022 và vẫn thấp hơn mức trước dịch. Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống và du lịch lữ hành đều ghi nhận tốc độ tăng cao, cho thấy hiệu quả từ các chính sách của Chính phủ (giảm thuế VAT 2%, tăng lương cơ bản, miễn thị thực visa).



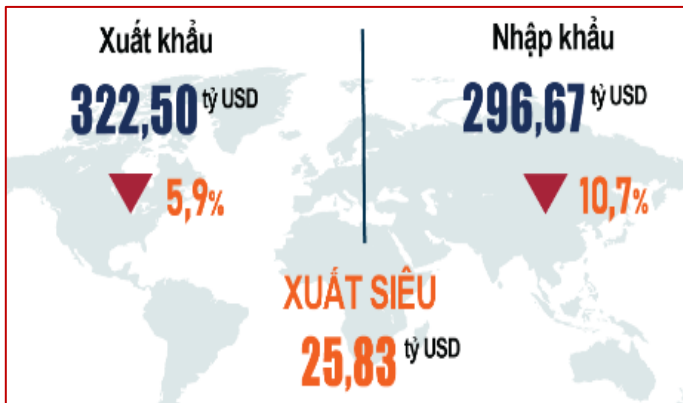
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Nguồn: GSO, Agriseco Research

4. Xuất nhập khẩu

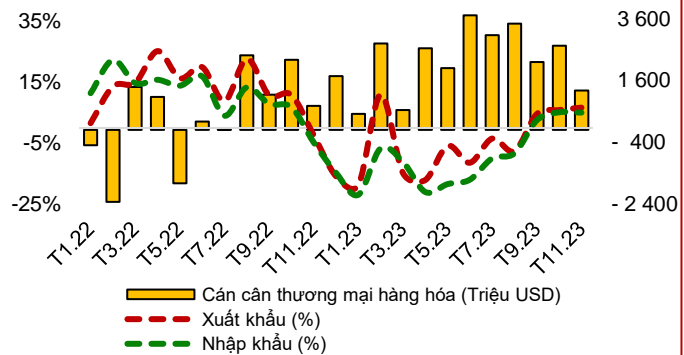
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Xuất, nhập khẩu Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Xuất khẩu: 31,08 tỷ USD (-3,6% sv tháng 10; +6,7% svck) Nhập khẩu: 29,8 tỷ USD (+1% sv tháng 10; +5,1% svck) Xuất siêu: 1,28 tỷ USD 	Hoạt động thương mại tiếp tục phục hồi tuy nhiên có sự chững lại khi tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu tháng 11 giảm so với tháng trước. Điểm tích cực là giá trị nhập khẩu các mặt hàng tư liệu sản xuất có mức tăng nhẹ trở lại cho thấy tín hiệu khả quan hơn cho lĩnh vực sản xuất. Một số mặt hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tháng cao như <i>điện tử, gạo, sắt thép, xơ sợi</i> .
Xuất, nhập khẩu 11 tháng năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> Tổng kim ngạch XNK: 619,17 tỷ USD (-8% yoy) Xuất khẩu: 322,5 tỷ USD (-6% svck) Nhập khẩu: 296,67 tỷ USD (-11% svck) Xuất siêu: 25,83 tỷ USD, gấp 2,5 lần svck 2022. 	Thặng dư thương mại 11 tháng duy trì cao nhất trong vòng 5 năm qua chủ yếu do giá trị nhập khẩu giảm. Nhu cầu các đối tác lớn như Mỹ, Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi trở lại nhưng vẫn khá chậm. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng hồi phục nhanh hơn của hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong Quý IV và cả năm 2024.

Tình hình xuất, nhập khẩu 11 tháng đầu năm 2023



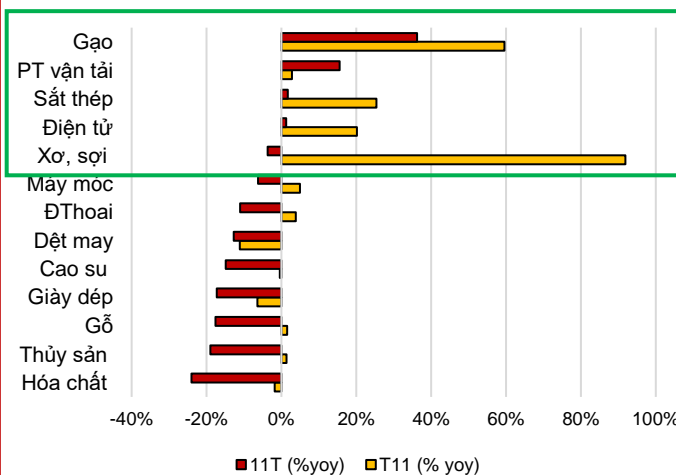
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo tháng (%yoy)



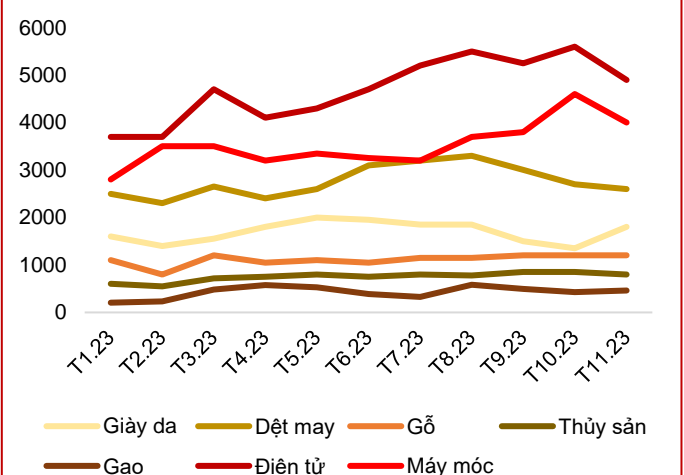
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng xuất khẩu một số nhóm ngành lớn tháng 11 và 11T.2023



Nguồn: GSO, Agriseco Research

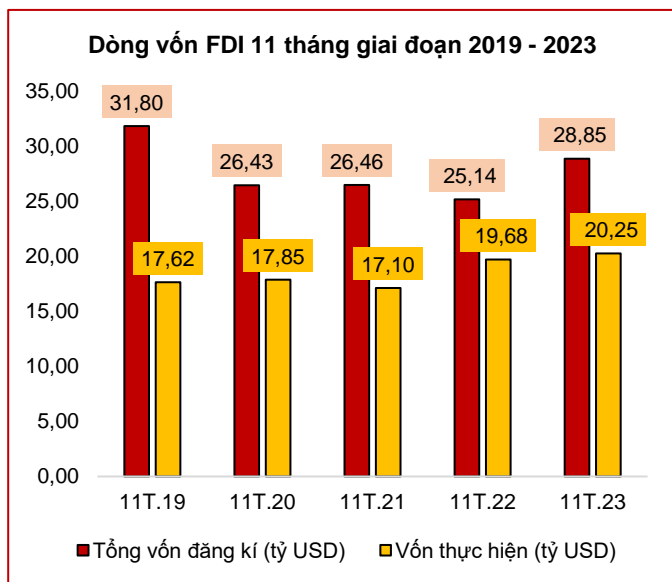
Giá trị một số nhóm xuất khẩu lớn theo tháng (đv: Triệu USD)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

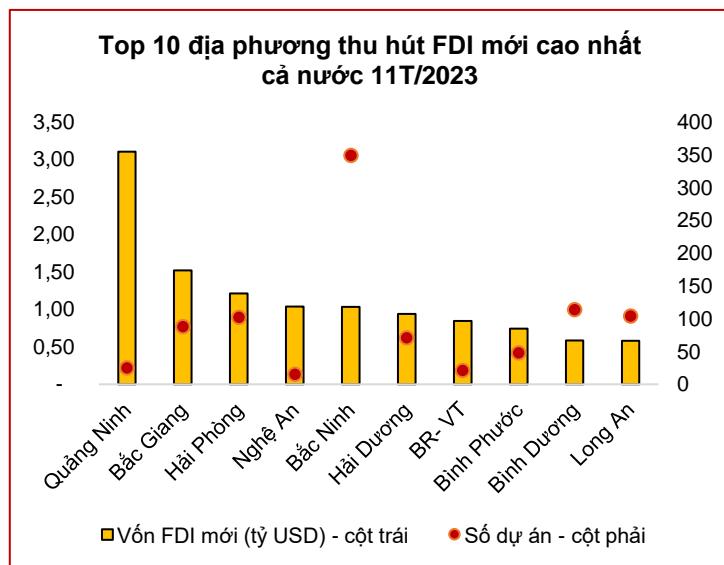
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> 28,85 tỷ USD (Tăng 15% svck) 	Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tăng nhờ vốn FDI mới và góp vốn tăng mạnh. Dòng vốn từ nhóm Trung Quốc tại khu vực miền Bắc tăng cho thấy xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng tiếp tục tích cực. NQ thuế tối thiểu toàn cầu 15% sẽ có hiệu lực từ 1/1/2024 có thể ảnh hưởng tới thu hút vốn mới. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng Việt Nam vẫn sẽ là điểm đến thu hút vốn FDI nhờ (1) lợi thế địa lý, nhân lực và ký kết các FTAs, nâng quan hệ hợp tác kinh tế với nước lớn Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc; (2) chính sách ưu đãi mới khác của Chính phủ đang được hoàn thiện.
FDI giải ngân từ đầu năm	<ul style="list-style-type: none"> 20,25 tỷ USD (Tăng 2,5% svck) 	Vốn FDI giải ngân tăng liên tiếp trong 6 tháng gần đây, cao nhất so với giai đoạn 2019 – 2023. Điều này tiếp tục cho thấy các giải pháp hỗ trợ khó khăn đang mang lại hiệu quả giúp các DN FDI tăng hoạt động giải ngân. Dòng vốn giải ngân dự báo sẽ tiếp tục cải thiện trong các tháng tới tập trung ở các địa phương mạnh về hạ tầng kết nối và môi trường đầu tư kinh doanh.



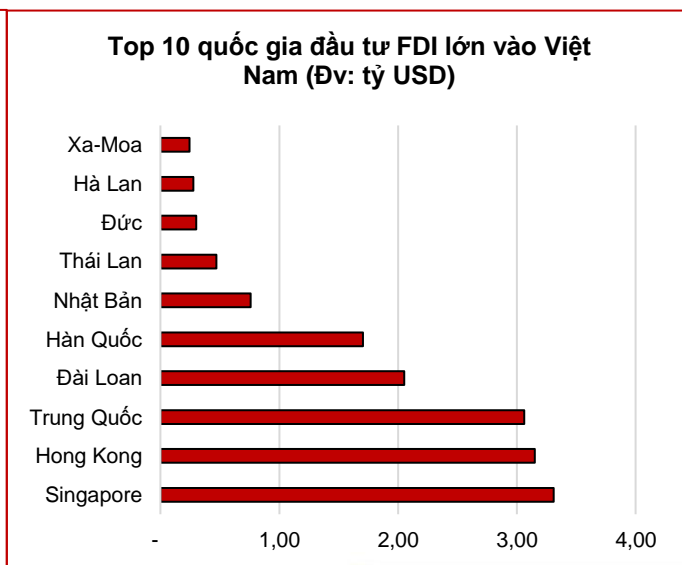
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Dự án	Tỉnh	Quốc gia	Vốn (tỷ USD)
Dự án Tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko Solar Hải Hà Việt Nam	Quảng Ninh	Trung Quốc	1,5
Dự án Nhà máy Lite-on Quảng Ninh	Quảng Ninh	Đài Loan	0,7
Dự án nhà máy SX vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance của tập đoàn SK	Hải Phòng	Hàn Quốc	0,5
Dự án tăng vốn mở rộng sản xuất linh kiện điện tử của Luxshare-ICT	Bắc Giang	Trung Quốc	0,3
Dự án sản xuất rượu CTCP Green i-Park và Tập đoàn HiteJinro	Thái Bình	Hàn Quốc	0,1

Nguồn: GSO, Agriseco Research



Nguồn: GSO, Agriseco Research

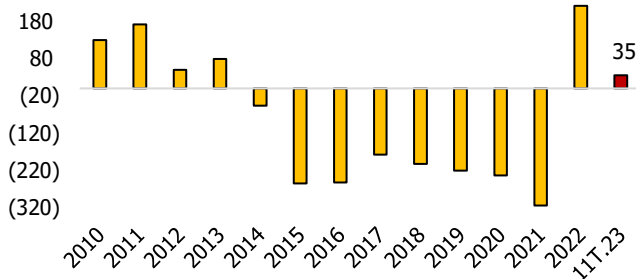


6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

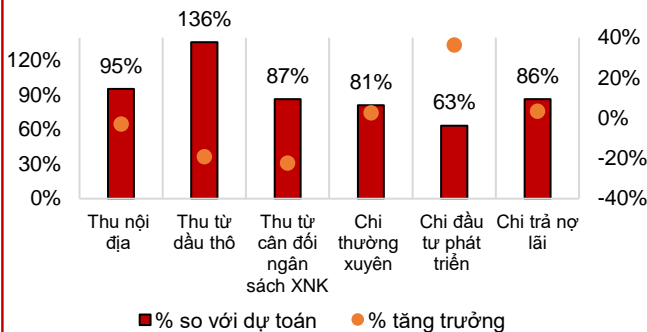
a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Thu: 126,9 nghìn tỷ VND Chi: 158 nghìn tỷ VND Thâm hụt: 31,3 nghìn tỷ VND 	Cán cân ngân sách thâm hụt khi Chính phủ đẩy mạnh chi đầu tư phát triển và gia tăng chi trả nợ lãi.
Lũy kế 11T/2023	<ul style="list-style-type: none"> Thu 1.537,6 nghìn tỷ VND, bằng 95% dự toán năm, giảm 7,1% svck Chi 1.502,9 nghìn tỷ VND, bằng 65% dự toán năm, tăng 11% svck Thặng dư 35 nghìn tỷ VND 	Cán cân ngân sách thặng dư trong 11 tháng giúp Chính phủ có dư địa điều hành chính sách vĩ mô phù hợp, đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và thanh toán nợ đến hạn.

Cán cân ngân sách thặng dư (Đv: Nghìn tỷ đồng)



Cơ cấu thu, chi 11T/2023 so với dự toán

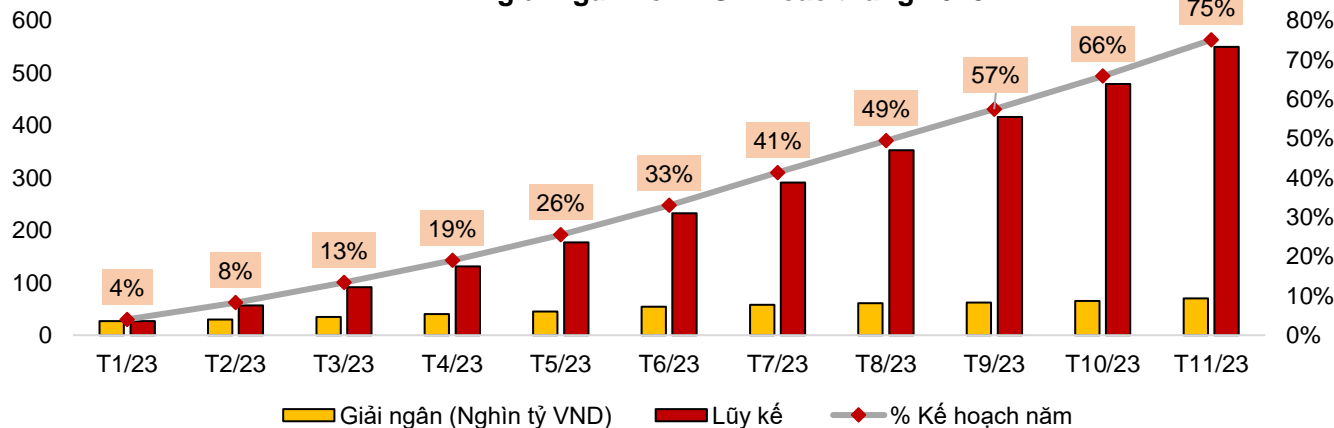


Nguồn: GSO, AGR Research

b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Vốn đầu tư từ nguồn NSNN	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 11: 70,3 nghìn tỷ đồng Lũy kế 11T.23: 549,1 nghìn tỷ đồng, tăng 22,1% svck, bằng 75% kế hoạch năm (cùng kỳ năm 2022 bằng 75% và tăng 21%). 	Tỷ lệ giải ngân 11 tháng đạt trên 75% so với kế hoạch, tuy nhiên tiến độ giải ngân vẫn chậm so với kế hoạch. Chính phủ đang đẩy mạnh giải ngân đầu tư công các dự án trọng điểm khi khối lượng công việc cần giải ngân trong tháng cuối năm là lớn (khoảng 247 nghìn tỷ đồng).

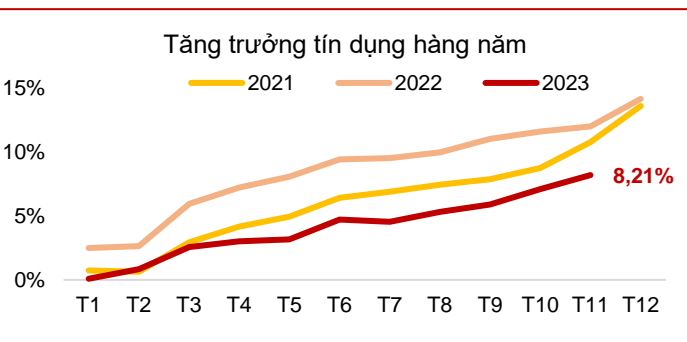
Tình hình giải ngân vốn NSNN các tháng 2023



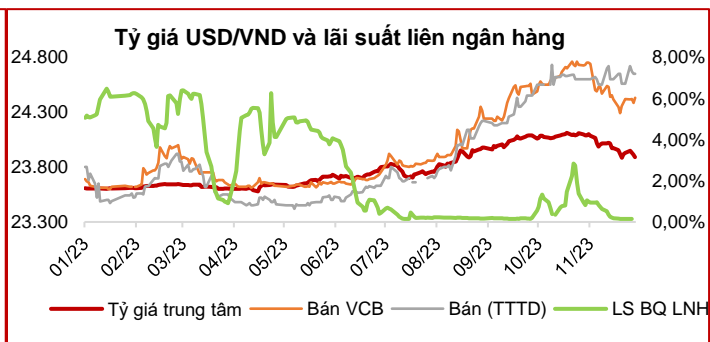
Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> Đến 22/11/2023: tăng 8,21% so với cuối năm 2022 	Tăng trưởng tín dụng thấp hơn so với mức kế hoạch 14% đặt ra đầu năm do tình hình kinh tế khó khăn, sức hấp thụ và cầu tín dụng vốn vẫn còn yếu. Chính phủ đang tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng thông qua việc bổ sung hạn mức tín dụng cho các ngân hàng đủ điều kiện.
Tỷ giá Lãi suất LNH	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ giá tăng 3,12% so với đầu năm, giảm 1,21% so với cuối tháng 10. Lãi suất LNH: 0,14%-1,05% 	Tình hình tỷ giá bất áp lực hơn do xu hướng đồng USD và nguồn cung ngoại tệ dồi dào hơn trong bối cảnh FED tạm dừng tăng lãi suất. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đã giảm về còn 0,14% khi NHNN dừng phát hành tín phiếu mới và có một lượng lớn tín phiếu đáo hạn. Tuy nhiên, vẫn cần lưu ý áp lực tỷ giá thời gian tới sẽ vẫn còn khi FED tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cao.



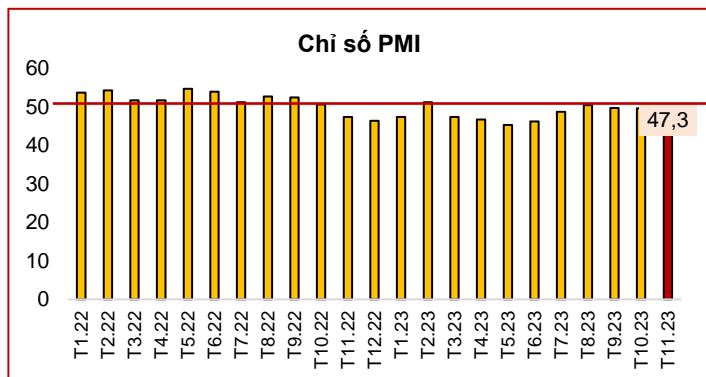
Nguồn: Fiiipro, Agirseco Research



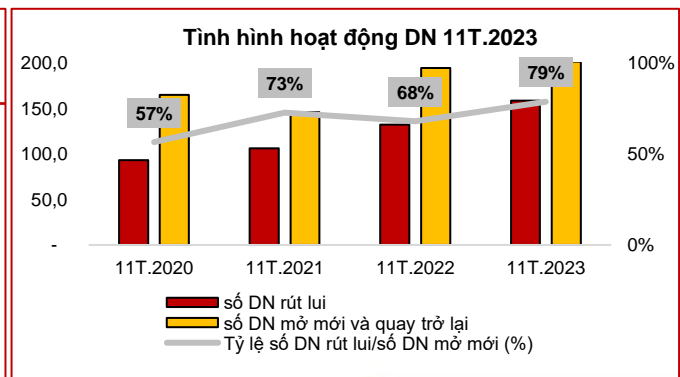
Nguồn: Fiiipro, Agirseco Research

8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
Chỉ số PMI tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> PMI tháng 11 đạt 47,3 điểm Giảm so với mức 49,6 điểm tháng 10 	Chỉ số PMI tháng 11 tiếp tục duy trì dưới ngưỡng 50 điểm và thấp nhất trong 4 tháng trở lại đây. Đây là tín hiệu cho thấy ngành sản xuất vẫn khó khăn trong tháng cuối năm và 2024 do nhu cầu cả trong và ngoài nước đều giảm. Các doanh nghiệp tiếp tục giảm sản lượng, việc làm và mua hàng, đồng thời hạn chế tích trữ hàng tồn kho.
Tình hình DN 11T đầu năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> DN đăng ký mới và quay trở lại: 201,5 nghìn DN (+3,5 svck) DN rút lui: 158,8 nghìn DN (+20% svck) 	Tỷ lệ số DN rút lui bằng khoảng 80% số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này cao hơn so với mức 68% cùng kỳ năm 2022, 73% năm 2021 và 57% năm 2020. Tỷ lệ trên cho thấy tình hình kinh doanh của các DN vẫn khó khăn.



Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research



Nguồn: GSO, Agirseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 11 tiếp tục xu hướng phục hồi từ các động lực tăng trưởng kinh tế như: Đầu tư công tăng tốc; Vốn FDI đăng ký mới và giải ngân vào Việt Nam gia tăng; Sản xuất công nghiệp và Xuất nhập khẩu phục hồi qua từng tháng; Khách quốc tế duy trì đà tăng. Tuy nhiên, kinh tế thế giới phục hồi chậm, tăng trưởng thấp đã ảnh hưởng đến vĩ mô trong nước. Khu vực sản xuất vẫn tăng trưởng thấp so với giai đoạn trước đại dịch, hoạt động doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn, nhu cầu tiêu dùng nội địa chững lại.
- Một vài điểm sáng cho các tháng cuối năm như tình hình lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp, đầu tư công được đẩy mạnh theo tiến độ. Chúng tôi ước tính tăng trưởng Quý IV ước đạt 7% qua đó GDP cả năm 2023 dự báo đạt 5%. Dự địa có thể đến từ các chính sách tài khóa, tiền tệ, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đồng thời các chính sách kích cầu tiêu dùng của Chính phủ kỳ vọng thẩm thấu vào nền kinh tế.
- Một số chỉ tiêu vĩ mô chính chúng tôi ước thực hiện cả năm 2023 như sau.

Bảng Dự báo chỉ tiêu vĩ mô cả năm 2023

Chỉ tiêu vĩ mô	11T.2023	Ước 2023
Tăng trưởng GDP	4,24% (*)	5%
Tăng trưởng CPI bình quân	3,22%	3,5%
Tỷ giá trung tâm (4.12.2023)	23.939	24.000
Tăng trưởng tín dụng	8,21%	11%
Tăng trưởng cung tiền	5,62% (*)	7,5%
Tăng trưởng xuất khẩu	-6%	-5%
Tăng trưởng nhập khẩu	-11%	-10%

Nguồn: GSO, Agriseco Research ước tính
 Chú thích: (*) Số liệu 9 tháng năm 2023

**KẾT LUẬN:****Hàm ý đối với thị trường chứng khoán:*****Thuận lợi***

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 4 dự báo sẽ cao hơn so với các quý trước nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ và kích cầu tiêu dùng. Một số chính sách đã được thông qua ở kỳ họp của Quốc hội và dự kiến triển khai giai đoạn tới như: *Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản sửa đổi, Gia hạn giảm 2% thuế VAT, bổ sung nguồn ngân sách đầu tư công trung hạn*. Các chính sách mới kỳ vọng sẽ tạo ra câu chuyện đầu tư với những nhóm ngành liên quan. KQKD quý 3 đã xuất hiện các tín hiệu phục hồi, và chúng tôi dự báo sẽ rõ nét ở quý 4 này so với nền thấp của cùng kỳ năm 2022. Một số ngành dự kiến có thể tăng trưởng về lợi nhuận so với quý 4 năm ngoái như nhóm chứng khoán, vật liệu xây dựng...(tham khảo chi tiết tại [Báo cáo chiến lược các tháng cuối năm](#)).
- Mặt bằng lãi suất đã quay trở lại nền trước khi thị trường tăng lãi suất cùng kỳ năm ngoái. Môi trường lãi suất thấp sẽ giúp giảm chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Tuy nhiên cần lưu ý tín dụng đang tăng chậm (tính đến 22/11/2023: tăng 8,21% so với cuối năm 2022) sẽ là một dấu hiệu thể hiện sự hạn chế của doanh nghiệp trong việc gia tăng quy mô, doanh thu hoạt động trong bối cảnh sức cầu nền kinh tế đang thấp.
- Tiến độ giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong các tháng gần đây sẽ giúp nhiều ngành hưởng lợi trong đó nổi bật như nhóm DN vật liệu xây dựng, xây dựng. Tuy nhiên, cần lưu ý câu chuyện đầu tư công mang tính kỳ vọng và có thể chưa phản ánh vào KQKD 2023 của các doanh nghiệp.
- Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam tăng trưởng tích cực trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Vốn FDI giải ngân 11 tháng đã đạt mức cao nhất trong 5 năm qua kỳ vọng sẽ giúp doanh nghiệp BĐS Khu công nghiệp hưởng lợi, đặc biệt là tại các khu vực thu hút vốn FDI lớn.

Khó khăn:

- Khu vực sản xuất mặc dù có sự cải thiện nhưng nhìn chung vẫn đang gặp nhiều khó khăn, số lượng DN rút lui khỏi thị trường tiếp tục tăng. KQKD nhiều nhóm ngành tiếp tục thua lỗ, hoạt động SXKD bị thu hẹp. PMI tháng tiếp tục giảm thấp nhất kể từ tháng 5 đến nay. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật hồi phục trong Quý IV cũng như sang cả năm 2024.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu đã chững lại (xuất khẩu giảm trong tháng 11), chưa tăng trưởng mạnh như kỳ vọng của thị trường. Tình hình kém khả quan từ đầu năm đã và đang khiến hầu hết của các doanh nghiệp xuất khẩu trên sàn ghi nhận kết quả lợi nhuận tăng trưởng âm. Hiện nay các thị trường xuất khẩu chủ lực như Mỹ, Trung Quốc đang phục hồi tuy nhiên còn chậm, vì vậy KQKD các DN năm 2023 và 2024 có thể sẽ không cao như kỳ vọng.
- P/E và P/B thị trường hiện đang ở vùng 13,2x và 1,6x, thấp hơn so với bình quân quá khứ 10 năm. Tuy nhiên cần lưu ý khi bóc tách ngành ngân hàng và bất động sản thì hầu hết các nhóm ngành còn lại đều đang có mức định giá khá cao so với lịch sử trong khi khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu suy giảm trong năm 2023. Do vậy cơ hội tìm kiếm những cổ phiếu có mức định giá rẻ sẽ tương đối khan hiếm so với mặt bằng giá hiện nay.
- Tình hình vĩ mô quốc tế đang diễn biến phức tạp, FED duy trì mặt bằng lãi suất cao, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, áp lực suy thoái tại nhiều quốc gia. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 04 tháng 12 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

ƯU ĐÃI TƯƠNG BỪNG, CHÀO MỪNG SINH NHẬT

- ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **7%/năm**;
- ✓ Thời gian áp dụng: Từ 1/10/2023 đến 31/3/2024;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả khách hàng mở tài khoản chứng khoán từ 01/10/2023 đến 31/12/2023



GÓI SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
 - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
 - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Phường Giàng Vĩ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Tel: (+84 24) 6276 2666

Email: online@Agriseco.com.vn

Web: <https://Agriseco.com.vn/>

CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3868 7217

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tel: (+84 28) 3914 2111



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

Tel: (+84 23) 6367 1666

PGD NGUYỄN VĂN TRỖI

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84 28) 3260 4396

HƠN 200 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

www.agriseco.com.vn